|  |  |
| --- | --- |
| 001 | Chương trình tiêm chủng mở rộng có tác dụng phòng các bệnh sau: |
| \* | Sởi , Bại liệt , Bạch hầu , Ho gà. |
|  | Bạch hầu , Ho gà , Viêm gan vi rút. |
|  | Sởi, lao, sốt rét. |
|  | Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Viêm não, dại. |
| End |  |
| 002 | Chương trình tiêm chủng mở rộng có mục tiêu tiêm phòng đầy đủ 6 bệnh cho trẻ em thuộc lứa tuổi: |
|  | Sơ sinh |
| \* | Dưới 1 tuổi |
|  | Từ 3-5 tuổi |
|  | Trên 5 tuổi |
| End |  |
| 003 | Trẻ em trong năm đầu phải đảm bảo tiêm phòng đầy đủ: |
|  | 3 mũi DPT , một mũi sởi, một mũi ho gà. |
|  | 1 lần uống Sabin, 1 mũi BCG , và 2 lần DPT. |
| \* | 1 mũi BCG, 3 mũi DPT, 3 lần uống Sabin và một mũi Sởi |
|  | 3 lần uống Sabin, 3 mũi DPT, và một mũi Bạch hầu |
| End |  |
| 004 | Vaccin Bại liệt dùng trong chương trình tiêm chủng mở rộng là loại: |
|  | Vaccin chết, loại uống |
|  | Vaccin chết, loại tiêm |
| \* | Vaccin sống, loại uống |
|  | Vaccin chết, loại tiêm. |
| End |  |
| 005 | Vaccin BCG được tiêm: |
| \* | Ngay sau sinh |
|  | Tháng thứ 3 |
|  | Tháng thứ 9 |
|  | Tháng thứ 4 |
| End |  |
| 006 | Những nhận định nào sau đây đúng là chống chỉ định tiêm đối với chương trình tiêm chủng mở rộng: |
| \* | Trẻ đang sốt cao và mắc một bệnh nhiễm trùng cấp. |
|  | Trẻ đang bị tiêu chảy chưa mất nước |
|  | Trẻ đang bị sốt nhẹ, khám lâm sàng không mắc một bệnh nhiễm trùng cấp nào |
|  | Trẻ đang bị suy dinh dưỡng. |
| End |  |
| 007 | Trong các Vaccin của chương trình tiêm chủng mở rộng, Vaccin dễ gây tai biến nhất là |
|  | Sởi |
|  | Bại liệt |
| \* | Ho gà |
|  | Bạch hầu. |
| End |  |
| 008 | Công tác nào sau đây được đề cao trong chương trình tiêm chủng mở rộng: |
|  | Tuyên truyền giải thích |
|  | Đào tạo cán bộ cho chương trình |
| \* | Đảm bảo chất lượng vaccin |
|  | Thống kế báo cáo tiêm chủng |
| End |  |
| 009 | Ở trẻ suy dinh dưỡng có nên tiêm chủng 6 bệnh hay không: |
| \* | Nên tiêm chủng đủ 6 bệnh |
|  | Chỉ nên tiêm sởi và Sabin |
|  | Chỉ nên tiêm BCG và DPT |
|  | Không nên tiêm chủng vì trẻ có nguy cơ mắc bệnh sau khi tiêm. |
| End |  |
| 010 | Thời gian tối thiểu giữa 2 lần tiêm Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván là: |
|  | 10 ngày |
|  | 15 ngày |
| \* | 1 tháng |
|  | 2 tháng |
| End |  |
| 011 | Vaccin sống là những loại nào sau đây |
|  | Ho gà, Sởi , Bại liệt |
|  | DPT, BCG, Sởi |
|  | Bạch hầu, Ho gà ,Uốn ván |
| \* | Sởi, bại liệt, lao |
| End |  |
| 012 | Nếu lần đầu tiên tiêm BH-HG-UV bị phản ứng thì |
|  | Ngừng tiêm mũi tiếp theo |
|  | Vẫn tiếp tục tiêm bình thường và giải thích cho bà mẹ |
| \* | Không nên tiêm thành phần HG mà nên tiêm BH-UV |
|  | Ngưng toàn bộ các liều tiêm và các mũi tiếp theo |
| End |  |
| 013 | Tất cả các loại Vaccin nên bảo quản ở nhiệt độ |
|  | Dưới 0oC |
| \* | Từ 4oC - 8oC |
|  | Từ 10oC - 20oC |
|  | Để toàn bộ trong ngăn đá |
| End |  |
| 014 | Để phòng uốn ván sơ sinh chúng ta nên |
|  | Chủng ngừa ngay cho trẻ sau khi sinh |
| \* | Chủng ngừa cho bà mẹ khi mang thai. |
|  | Tắm ngay cho trẻ sau khi sinh |
|  | Cho trẻ bú sữa non sau sinh |
| End |  |
| 015 | Loại vaccin nào sau đây chủng ngừa bằng cách tiêm bắp thịt |
|  | Sởi |
|  | BCG |
| \* | BH-HG-UV |
|  | Lao |
| End |  |
| 016 | Một sẹo nhỏ ở da vùng cơ Delta cánh tay trái thường cho biết trẻ đã được tiêm chủng |
|  | Bạch hầu |
|  | Sởi |
| \* | Lao |
|  | Uốn ván |
| End |  |
| 017 | Các bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng, bệnh nào sau đây gây tử vong cao nhất |
|  | Ho gà |
| \* | Sởi |
|  | Bại liệt |
|  | Bạch hầu |
| End |  |
| 018 | Phản ứng thường gặp sau tiêm chủng là |
| \* | Sốt |
|  | Phát ban |
|  | Co giật |
|  | Sưng hạch nách |
| End |  |
| 019 | Tại sao phải giải thích và giải thích gì cho bà mẹ sau khi trẻ được tiêm chủng |
| \* | Để bà mẹ biết tại sao phải tiêm chủng, tiêm thì phòng được bệnh gì |
|  | Để bà mẹ biết tiêm phòng cho trẻ làm trẻ thèm ăn hơn |
|  | Để bà mẹ thấy tai biến của tiêm phòng |
|  | Giải thích cho bà mẹ tiêm phòng sẽ tránh được ỉa chảy |
| End |  |
| 020 | Khi vaccin bảo quản không tốt đã bị hỏng. Nếu tiêm cho trẻ sẽ có các nguy hiểm sau |
|  | Phản ứng tại chỗ tiêm |
|  | Sốt và nôn |
|  | Phản vệ tại chỗ hoặc toàn thân |
| \* | Không có phản ứng gì |
| End |  |
| 021 | Vaccin có thể bị hỏng do |
|  | Kháng sinh, Corticoide |
| \* | Ánh sáng, hoá chất, Alcool iot |
|  | Tiêm sai lịch tiêm chủng |
|  | Chủng ngừa nhiều loại vaccin một lần |
| End |  |